

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25-4-2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị An Tiên.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hồng Minh;**

Bà **Trần Thị Ngân Hà.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Thái Công Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Thân Văn Danh** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021, về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp C, xã An Th, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Lu Ming H, sinh năm 1974; địa chỉ: số 2 Đại Dương, khóm 001, thôn Nam T, làng Đông S, huyện Đài N, Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25-3-2021 và biên bản ghi lời khai ngày 28-5-2021, chị Nguyễn Thị Bé T trình bày:

Chị và anh Lu Ming H tự nguyện chung sống từ năm 2002. Có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chị cùng anh Lu Ming H sinh sống tại Đài Loan. Quá trình chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ cũng như cách sống; đến năm 2017 thì chị quay về Việt Nam. Từ lúc về Việt Nam đến nay, anh chị không liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lu Ming H.

Về con chung: chị và anh Lu Ming H có hai con chung là cháu Lu Yi Fang, sinh năm 2009 và cháu Lu Jia Ying, sinh năm 2004; hiện đang sống chung với anh Lu Ming H tại Đài Loan; chị yêu cầu giao 02 cháu cho anh Lu Ming H

tiếp tục nuôi dưỡng, do cuộc sống khó khăn nên chị yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: việc thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử, phạm vi xét xử, trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng: chị Nguyễn Thị Bé T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Lu Ming H đã được Tòa án ủy thác tư pháp đúng thủ tục nhưng không có mặt, cũng không có ý kiến. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bé T đối với anh Lu Ming H; về con chung: giao cho anh Lu Ming H được quyền trực tiếp nuôi 02 cháu Lu Yi Fang và cháu Lu Jia Ying, không buộc chị Thi phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: chị Thi trình bày không có nên không đặt ra giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Lu Ming H là người có quốc tịch Đài Loan và đang cư trú tại Đài Loan nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp vào ngày 06-9-2021 cho Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan để thông báo cho anh Lu Ming H biết về vụ án, yêu cầu anh Lu Ming H có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bé T và triệu tập anh đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Lu Ming H không có ý kiến và cũng không tham gia phiên tòa theo triệu tập; chị Thi có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Thi và anh Lu Ming H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bé T thấy rằng: chị Thi và anh Lu Ming H chung sống, có đăng ký kết hôn theo pháp luật Việt Nam nên quan hệ hôn nhân anh chị là hợp pháp được pháp luật Việt Nam công nhận và bảo vệ. Anh chị có thời gian dài chung sống. Tuy nhiên, quá trình chung sống thường

xuân xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ, cách sống không phù hợp nên cuộc sống của anh chị không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ năm 2017 đến nay anh chị đã bỏ mặc, không còn quan tâm đến nhau. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thi đối với anh Lu Ming H là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh chị có 02 (hai) con chung là cháu Lu Yi Fang, sinh năm 2009 và cháu Lu Jia Ying, sinh năm 2004; sống chung với anh Lu Ming H tại Đài Loan từ trước cho đến nay. Để các con anh chị có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường, nên giao các cháu cho anh Lu Ming H tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Do chị Thi có hoàn cảnh khó khăn, điều kiện kinh tế không có nên không buộc chị Thi cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Thi trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Bé T phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Tuyen xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bé T đối với anh Lu Ming H. Chị Nguyễn Thị Bé T và anh Lu Ming H được ly hôn.

2. Về con chung: giao cháu Lu Yi Fang, sinh năm 2009 và cháu Lu Jia Ying, sinh năm 2004 cho anh Lu Ming H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Thi không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Thi trình bày không có.

4. Về chi phí tố tụng khác:

Chị Nguyễn Thị Bé T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được trừ vào 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo **Biên lai thu số: 0001668 ngày 28 tháng 5 năm 2021, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Thi đã nộp xong.**

5. Về án phí: chị Nguyễn Thị Bé T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Thi đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001596 ngày 25-3-2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, ghi nhận đã nộp xong.

Chị Nguyễn Thị Bé T được quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày và anh Lu Ming H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày

bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- CTTHADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa HNGĐ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị An Tiên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngân Hà Nguyễn Thị Hồng Minh

Nguyễn Thị An Tiên

